

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 318/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2020

V/v ly hôn giữa ông L, bà L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Quốc Cường

2/ Ông Nguyễn Văn Định

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 926/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thiện L, sinh năm 1970 (Có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Phường 05, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

- Bị đơn: Bà Mai Thị Phương L, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

HKTT: Phường 05, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Thiện Liêm trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Mai Thị Phương L tự nguyện kết hôn vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2004, do UBND phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2004). Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bắt đầu từ khoảng năm 2005, mặc dù đã nhiều lần cố gắng nhưng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra là do ông L và bà L bất đồng quan điểm sống, dẫn đến ông L không còn tình cảm với vợ.

Ông L và bà L đã ly thân gần 10 năm nay mặc dù vẫn sống chung một nhà. Cuộc sống hôn nhân của hai bên không còn hạnh phúc, ngày càng trầm trọng không thể cứu vãn. Vì vậy ông yêu cầu được ly hôn với bà Mai Thị Phương L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mai Phương A, sinh ngày 11/11/2003 (nữ). Ông L mong muốn được nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông L trình bày hai bên đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông L xác nhận hai bên không có nợ chung.

Các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Mai Thị Phương L nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an Phường 5, quận Phú Nhuận thì bà L có địa chỉ thường trú tại Phường 05, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, từ tháng 6/2019 đến nay bà L không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Do bị đơn bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn ông L có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] *Về hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2004, do UBND phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2004, thể hiện hôn nhân giữa ông Nguyễn Thiện L và bà Mai Thị Phương L là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải quan tâm chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau và cùng vun đắp đời sống gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa ông L và bà L không có chia sẻ dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục, kéo dài nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế ông L và bà L đã ly thân hơn 10 năm nay mặc dù vẫn sống chung trong một mái nhà. Do đó yêu cầu của ông L được ly hôn bà L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

[3] *Về con chung* Có 01 con chung tên Nguyễn Mai Phương A, sinh ngày 11/11/2003 (nữ). Hiện nay trẻ Anh đang sống với ông Liêm, nguyện vọng của trẻ A cũng muốn được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn, do đó yêu cầu tiếp tục giao con chung cho ông Nguyễn Thiện L trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thiện L không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: Ông L trình bày hai bên đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Ông L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Các vấn đề khác*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] *Về án phí*: Ông L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Thiện L và bà Mai Thị Phương L.

2. Về con chung: Giao 01 trẻ tên Nguyễn Mai Phương A, sinh ngày 11/11/2003 (nữ) cho ông Nguyễn Thiện L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông L không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: hai bên đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thiện L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông L đã nộp theo biên lai số AA/2017/0042469 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Ông L đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CCTHADS Q.Phú Nhuận;
- UBND P.Cô Giang, Q.1;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Minh Thúy